TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày: 29-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hải;**
Ông **Nguyễn Đình Đoan Hùng.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy Tiên** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Xuân Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sở thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/ HSST ngày 27-10-2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hồng Th** *(Th Bợ)*.
Sinh năm 1996.
Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Mỹ N, thành phố C, Đồng Tháp.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình.
Cha: Phạm Văn S; Mẹ: Nguyễn Thị Út N.
Vợ: Huỳnh Hồ Thanh T, sinh năm 1998.
Có một người con sinh ngày 30/5/2017.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.
Nhân thân: Ngày 26/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phúc thẩm, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, lúc phạm tội bị cáo chưa thành niên. Chấp hành xong ngày 18/3/2016.
Bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 25-4-2017. Tạm giam ngày 28-4-2017.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1990.
Hộ khẩu thường trú: Số 81, tổ 2, ấp An N, xã An B, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Phạm Ngọc C; Mẹ: Lê Thị Bé H.

Vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991.

Có 2 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt quả tang tạm giữ ngày 07-3-2017. Tạm giam ngày 16-3-2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng T là Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh H- Văn phòng luật sư Quỳnh H- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1975 (có mặt).

HKTT: tổ 20, ấp 3, xã Mỹ N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07-3-2017, Nguyễn Văn Te (tên thường gọi sinh năm 1979, ngụ tổ 8, ấp 1, xã Mỹ T, thành phố C và Nguyễn Minh Tr (tên thường gọi T Max), sinh năm 1987, ngụ ấp 3, xã Ba S, huyện CL đang uống nước quán cà phê "555" số 190 Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố CL, rủ nhau hùn tiền mua ma túy (thường gọi ma túy đá) sử dụng. Te điện thoại đến sim số 0904.277.733 của Phạm Ngọc T hỏi mua hai tép ma túy, mỗi tép 300.000đồng, T đồng ý và hẹn giao dịch tại quán cà phê "555", Te đưa cho Tr 170.000đồng. T chạy xe môtô 62L1-048.00 của mình đến điểm hẹn, gặp nhau Tr đưa cho T nhận 270.000đồng và nói không đủ tiền thiếu một tép, T không đồng ý. T lấy gói thuốc JET bên trong có hai tép ma túy để lên bàn, Te mở gói thuốc ra lấy một tép ma túy chứa trong bịch nylon hàn kín đưa cho Tr giấu vào túi quần trước bên phải, còn một tép Te để lại bàn và nói tý nữa có người đến mua. Đến 15 giờ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp (PC47) kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố C và Công an phường Mỹ P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật như sau:

- Thu giữ của Phạm Ngọc T: Túi quần trước bên phải 270.000đồng (gồm 2 tờ 100.000đồng, 2 tờ 20.000đồng, 3 tờ 10.000đồng), T thừa nhận là tiền vừa bán ma túy cho Te và Tri; Túi quần trước bên trái điện thoại Iphone màu trắng đã sử dụng sim số 0933.070.845; Túi quần phía sau bên phải một bịch nylon hàn kín bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng, 850.000đồng và điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã sử dụng sim số 0904.277.733; 01 xe môtô 62L1-048.10 trong cốp có năm bịch nylon hàn kín bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng. Tất cả sáu bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong

phong bì có dấu mộc tròn đỏ của Công an phường Mỹ P và các chữ ký ghi họ tên Phạm Ngọc T, Điều tra viên Nguyễn Thống N và người chứng kiến Nguyễn Xuân L, ký hiệu A1.

- Thu giữ một bịch nylon hàn kín chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng để trong gói thuốc JET trên bàn nước, niêm phong bịch nylon trong phong bì có dấu mộc tròn đỏ của Công an phường Mỹ P và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tr, Điều tra viên Nguyễn Thống N và người chứng kiến Nguyễn Xuân L, ký hiệu A2.

- Thu giữ trong túi quần trước bên phải của Nguyễn Minh Tr một bịch nylon hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì có dấu mộc tròn đỏ của Công an phường Mỹ P và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tr, Điều tra viên Nguyễn Thống N và người chứng kiến Nguyễn Xuân L, ký hiệu A3.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng số 2 Nhà trọ Yến Khoa, ấp 3, xã Mỹ T, thành phố C, thu giữ một bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong trong phong bì có dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Mỹ T và các chữ ký ghi họ tên Phạm Ngọc T, Điều tra viên Nguyễn Thống N và người chứng kiến Lê Văn H, ký hiệu A4.

Thu giữ 01 giấy đăng ký xe 62L1-048.10 do Huỳnh Thị Tuyết M đứng tên đăng ký.

Căn cứ kết luận giám định số 169/KL-KTHS ngày 15/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn trọng lượng 0,6209gam chứa trong sáu bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine.

- Tinh thể rắn trọng lượng 0,0958gam chứa trong một bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp gửi đến giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy.

- Tinh thể rắn trọng lượng 0,1099gam chứa trong một bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine.

- Tinh thể rắn trọng lượng 0,6108gam chứa trong một bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp gửi đến giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy.

Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong: Phong bì A1 trọng lượng 0,4761gam; Phong bì A2 có trọng lượng 0,0341gam; Phong bì A3 trọng lượng 0,0461gam; Phong bì A4 0,2521gam. Tất cả niêm phong trả lại cho Cơ quan trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung trên. Nguồn gốc ma túy T bán là mua của một người

nữ ngoài xã hộ tên D (không rõ tên thật, địa chỉ) và mua của Phạm Hồng Th (tên thường gọi Th Bợ) một lần vào tối ngày 05-3-2017 với giá 800.000đồng.

Ngày 25-4-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phạm Hồng Th số 649, tổ 17, ấp 3, xã Mỹ N, thành phố C thu giữ: Một điện thoại Nokia 105 màu đen đã sử dụng sim số 0925.234.543; Một điện thoại Lenovo A6010 màu đen đã sử dụng màn hình bị rạn nứt, sim số 01283.987.084; 1.000.000đồng; Một cây dao tự chế bằng kim loại có vỏ bao bằng nhựa màu đen; Một bình nhựa nắp xanh tự chế sử dụng ma túy đá; Một bịch nylon nhỏ túi kẹp chứa nhiều cành lá thảo mộc khô niêm phong trong phong bì có dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Mỹ N và các chữ ký ghi họ tên Phạm Hồng Th, Điều tra viên Nguyễn Văn C và người chứng kiến Nguyễn Khoa N.

Căn cứ kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 08-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Cành, lá thảo mộc khô chứa trong bịch nylon niêm phong trong phong bì của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp gửi đến giám định là cần sa khô, khối lượng 0,3181gam. Đã sử dụng hết cho công tác giám định.

* Ngoài ra Cơ quan điều tra chứng minh, T đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 07-3-2017, Nguyễn Văn Te và Nguyễn Minh Tr rủ nhau mỗi người hùn 300.000đồng mua ma túy sử dụng. Te chạy xe Future chở Tr đến phòng số 2 Nhà trọ "Yến Khoa" nơi T đang ở. Thấy cửa đóng nên Te gõ cửa, T mở hé cửa ra, Te đưa cho T 600.000đồng và nói lấy hai tép ma túy, mỗi tép 300.000đồng. T nhận tiền, rồi vào lấy 2 tép ma túy chứa trong bịch nylon hàn kín, giao cho Te cùng với Tr đem về sử dụng.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 05-3-2017, Nguyễn Văn Te đến phòng trọ của T đưa 300.000đồng hỏi mua ma túy. T nhận tiền, rồi vào lấy một tép ma túy giao cho Te đem về sử dụng.

Lần 3: Khoảng 9 giờ ngày 04-3-2017, sau khi uống thuốc Methadol giành cho người tự cai nghiện trên đường Nguyễn Huệ thuộc thành phố C về, Nguyễn Văn Te và Nguyễn Minh N, sinh năm 1998, ngụ ấp Tân Hòa B, xã Tân P, huyện Thanh B cùng nhau hùn 400.000đồng mua ma túy sử dụng. Te gọi điện thoại cho T hỏi mua 400.000đồng ma túy, T đồng ý và hẹn đến phòng trọ của T để giao dịch. Te chạy xe chở N đến Cầu Đình Trung thì gặp T đang chạy xe ngoài đường, tất cả chạy về phòng trọ của T. Te đưa cho T 400.000đồng, T nhận tiền và giao cho T một tép ma túy đem về cùng với N sử dụng.

Như vậy, T bán ma túy cho Te 3 lần thu được 1.300.000đồng.

Lần 4: Khoảng 13 giờ ngày 03-3-2017, Phạm Quốc S (tên thường gọi S Ốc bưu), sinh năm 1985, ngụ 160 Lê Lợi, khóm 3, phường 2, thành phố C đang ở nhà cha vợ gần Cầu kênh 16 thuộc phường 3, thành phố C, điện thoại cho T hỏi mua 500.000đồng ma túy và kêu T đem ma túy đến nhà cha vợ S giao. Sau đó, T chạy xe của mình đến điểm hẹn đứng ngoài đường điện thoại cho S đi ra.

S đưa 500.000đồng, T nhận tiền và giao một tép ma túy chứa trong bịch nylon hàn kín cho S sử dụng.

Lần 5: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04-3-2017, Phạm Quốc S đang ở nhà cha vợ, điện thoại cho T hỏi mua 500.000đồng ma túy và hẹn giao dịch mua bán tại nhà cha vợ S. Khoảng 60 phút sau, T chạy xe của mình đến điểm hẹn, S đưa cho T 450.000đồng và nói cho thiếu 50.000đồng. T đồng ý nhận tiền, rồi giao một tép ma túy cho S sử dụng.

Như vậy, T bán ma túy cho S 2 lần thu được 950.000đồng.

Lần 6: Khoảng 19 giờ không nhớ ngày trong tháng 2-2017, Lê Hoàng P (thường gọi P Mập), sinh năm 1989, ngụ khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C điện thoại cho T hỏi mua 300.000đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực Cầu Rạch Chanh. P chạy xe qua Cầu gần Chợ Rạch Chanh thuộc xã Mỹ T đợi khoảng 15 phút thì T chạy xe đến. P đưa 300.000đồng, T nhận tiền và giao một tép ma túy cho P đem về sử dụng.

Lần 7: Với hình thức và địa điểm như lần 6, sau đó một ngày khoảng 13 giờ, T bán một tép ma túy cho P giá 300.000đồng.

Lần 8: Khoảng 10 giờ không nhớ ngày trong tháng 2-2017, sau khi uống thuốc Methadol giành cho người tự cai nghiện về, Nguyễn Văn Te rủ Lê Hoàng P hùn mỗi người 200.000đồng mua ma túy sử dụng. P mượn điện thoại của Te gọi cho T hỏi mua 400.000đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực Chợ Rạch Chanh. P và Te mỗi người chạy một xe đến trước cửa Trường mầm non xã Mỹ T đợi khoảng 15 phút thì T chạy xe đến. P đưa 400.000đồng, T nhận tiền và giao một tép ma túy cho P đem về cùng với Te sử dụng.

Như vậy, T bán ma túy cho P 3 lần thu được 1.000.000đồng.

Tổng cộng T bán trái phép ma túy 09 lần thu được số tiền 3.520.000đồng. T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản nhận dạng.

T sử dụng điện thoại 105 màu xanh đen sim số 0904.277.733 để liên lạc mua bán ma túy, còn điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng sim số 0933.070.845 và 850.000đồng là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe môtô 62L1-048.00 do ông Bùi Văn B, sinh năm 1960, ngụ tổ 7, khu 5, thị trần Cần Đ, huyện Cần Đ, tỉnh Long A đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, ông B đã bán cho người khác không làm thủ tục sang tên, mua bán, ông B không có yêu cầu, khiếu nại gì về chiếc xe này. Đầu năm 2016, T mua xe môtô 62L1-048.00 cùng giấy đăng ký tên Huỳnh Thị Tuyết M của một người thanh niên tại ấp 4, xã Lương B, huyện Bến L, tỉnh Long A, không làm thủ tục sang tên, chỉ làm giấy tay nhưng T đã làm mất. Chiếc xe này T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

* Ngoài một lần bán 800.000đồng ma túy cho T, Phạm Hồng Th khai nhận mua ma túy của những người ngoài xã hội tên Tr, Ta, Th (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) về chiết nhỏ ra bán cho nhiều người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ không nhớ ngày trong tháng 12-2016, Dương Chế H (tên thường gọi H Cọp), sinh năm 1981, ngụ tổ 38, khóm 3, phường 2, thành phố C, điện thoại cho Th hỏi mua 500.000đồng ma túy nhưng trả trước 200.000đồng thiếu lại 300.000đồng, Th đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực Công viên Văn Miếu. Đồng thời, H nói với Th là nhờ Lê Ngọc S, sinh năm 1996, ngụ tổ 57, khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố Cao L đến gặp Th để nhận ma túy. Gặp nhau tại điểm hẹn, S đưa cho Th 200.000đồng, nhận tiền xong Th giao cho S gói thuốc JET và nói ma túy ở trong đó. S mở ra xem có tép ma túy chứa trong bịch nylon hàn kín nên đem về đưa cho H sử dụng. Qua ngày hôm sau, H đưa cho S 300.000đồng, S đem tiền trả cho Th. *Như vậy, Th bán ma túy cho H một lần thu được 500.000đồng.*

Lần 2: Khoảng 9 giờ không nhớ ngày đầu tháng 2-2017, Nguyễn Nhựt H (H Man), sinh năm 1994, ngụ tổ 2, khóm 1, phường 1, thành phố C, điện thoại cho Th hỏi mua 500.000đồng ma túy, Th đồng ý và hẹn đến nhà của cô ruột Th tại tổ 70, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố C để giao dịch (vì thời gian này Th ở nhà cô ruột mình). Sau đó, H chở Nguyễn Quang D (tên thường gọi D Nhóc), sinh năm 1997, ngụ số 107 Trần Thị Nhượng, tổ 12, khóm 2, phường 4, thành phố C cùng đi đến nhà Th. Gặp nhau, H đưa 500.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng ngủ của mình lấy một tép ma túy chứa trong bịch nylon hàn kín giao cho H đem về sử dụng với D.

Lần 3: Khoảng 10 giờ cách lần đầu 4 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 400.000đồng ma túy và hẹn đến nhà Th giao dịch. Sau đó, H với D cùng đi. Gặp nhau, H đưa 400.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H cùng D đem về sử dụng.

Lần 4: Khoảng 16 giờ cách lần hai 3 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th hẹn đến nhà Th giao dịch. H chở D cùng đi. Gặp nhau, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về cùng D sử dụng.

Lần 5: Khoảng 8 giờ cách lần ba 4 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th đồng ý và hẹn đến nhà Th, rồi H chở D đi. Gặp nhau, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về sử dụng với D.

Lần 6: Khoảng 9 giờ cách lần bốn 2 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th hẹn H đến nhà Th giao dịch. Sau đó, H cùng đi với D. Gặp Th, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H cùng D đem về sử dụng.

Lần 7: Khoảng 12 giờ cách lần năm 2 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th đồng ý và hẹn đến nhà Th. Sau đó, H chở D đi cùng. Gặp nhau, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H cùng D đem về sử dụng.

Lần 8: Khoảng 8 giờ cách lần sáu 2 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th hẹn đến nhà Th giao dịch. H và D đi đến nhà Th. H đưa

300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về cùng sử dụng với D.

Lần 9: Khoảng 9 giờ cách lần bảy 3 ngày, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th hẹn H đến nhà Th giao dịch. Sau đó, H chở D cùng đi. Gặp nhau, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về cùng D sử dụng.

Lần 10: Khoảng 9 giờ ngày 17-3-2017, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy và hẹn giao dịch tại nhà Th. Sau đó, H cùng đi với D. Gặp nhau, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về sử dụng cùng D.

Lần 11: Khoảng 16 giờ ngày 20-3-2017, H điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th hẹn H đến nhà Th giao dịch. Sau đó, H và D cùng đi. Gặp Th, H đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng của mình lấy một tép ma túy giao cho H đem về cùng D sử dụng.

Như vậy, Th bán ma túy cho H 10 lần thu được 3.300.000đồng.

Lần 12: Khoảng 17 giờ ngày Lễ Noel năm 2016, Nguyễn Đức B (B Mụn), sinh năm 1993, ngụ tổ 48, khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C, đang làm việc tại quán cà phê STAR-BAR trên đường Trần Thị N điện thoại cho Th hỏi mua 600.000đồng ma túy, đồng thời kêu Th đem ma túy đến quán giao cho B. Đến nơi, Th ném gói thuốc JET bên trong chứa một tép ma túy cách 3m, Bình ra đưa cho Th 600.000đồng, Th nhận tiền và chỉ cho B nơi cất giấu ma túy, B nhặt lên đem về sử dụng.

Lần 13: Khoảng 18 giờ không nhớ ngày trong tháng 01-2017, B gọi điện thoại cho Th hỏi mua 200.000đồng ma túy và hẹn nhau giao dịch tại Cầu Vàm Đình (gần Cầu Đình Trung). Lúc này, H Nhỏ (không rõ tên, đỉa chỉ cụ thể, là bạn của Th ngoài xã hội) đang ở nhà Th nên Th đưa gói thuốc JET bên trong chứa một tép ma túy cho H và nói ra giao cho B đang đợi ở Cầu Vàm Đình lấy 200.000đồng. H đem gói thuốc đi giao cho B và lấy 200.000đồng về đưa lại cho Th.

Lần 14: Khoảng 16 giờ không nhớ ngày trong tháng 01-2017, B gọi điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy, Th đồng ý và hẹn B đến nhà Th tại phường 3 để giao dịch. B một mình đến gặp Th đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi giao một tép ma túy cho B đem về sử dụng.

Lần 15: Chiều tối gần Tết nguyên đán 2017, B điện thoại cho Th hỏi mua 300.000đồng ma túy và hẹn giao dịch tại nhà B gần quán Karaoke Tuấn Giang thuộc phường Mỹ P. Khoảng 30 phút sau, Th đến nơi ném gói thuốc JET bên trong chứa một tép ma túy cách 3m, B ra đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi chỉ cho B nơi giấu nơi cất giấu ma túy, B nhặt lên đem vào sử dụng.

Như vậy, Th bán ma túy cho B 04 lần thu được 1.400.000đồng.

Lần 16: Khoảng 8 giờ không nhớ ngày cuối tháng 12-2016, Phạm An T (tên thường gọi T Em), sinh năm 1995, ngụ khóm 4, phường 2, thành phố C cùng Nguyễn Quang D (tên thường gọi D Nhóc) hùn được 300.000đồng mua ma túy sử dụng. T điện thoại cho Th hỏi mua ma túy và hẹn đến nhà Th giao dịch, T

chở D đến nhà gặp Th đưa 300.000đồng, Th nhận tiền rồi vào trong phòng lấy một tép ma túy ra giao cho T đem về cùng D sử dụng.

Lần 17: Vào buổi tối không nhớ ngày cuối tháng 12-2016, T gọi điện thoại cho Th hỏi mua 200.000đồng ma túy và hẹn nhau giao dịch tại Cầu Kênh 16 thuộc phường 3. Gặp nhau, T đưa 200.000đồng, Th nhận tiền rồi đưa cho T gói thuốc JET bên trong chứa một tép ma túy đem về sử dụng.

Lần 18: Khoảng 20 giờ không nhớ ngày vào đầu năm 2017, T đang uống cà phê tại quán cà phê Ban Mai thuộc phường 6, điện thoại cho Th hỏi mua 200.000đồng ma túy và kêu Th đem đến quán giao cho T. Th đến điểm hẹn vào ngồi cùng bàn với T, Th lấy tép ma túy dán băng đen dán dưới mặt bàn, T đưa cho Th 200.000đồng, Th nhận tiền và ngồi uống nước. Khoảng 5 phút sau, Th ra về và nói với T là ma túy dán dưới mặt bàn, T lấy đem về nhà sử dụng.

Như vậy, Th bán ma túy cho T 03 lần thu được 700.000đồng.

Tổng cộng, Th bán trái phép ma túy 19 lần thu được 6.700.000đồng. Th thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản nhận dạng.

Th sử dụng điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng sim số 0925.234.543 để liên lạc mua bán ma túy, còn điện thoại Lenovo A6010 màu đen đã qua sử dụng màn hình bị rạn nứt, sim số 01283.987.084 Th sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 1.000.000đồng là của mẹ ruột Th tên Nguyễn Thị Út N đưa cho Th để mua máy bơm nước. Th chưa kịp mua thì bị thu giữ.

Đối với bịch cần sa 0,3181gam, Thái khai xin của bạn ngoài xã hội về cho gà đá ăn chứ không có sử dụng hay mua bán gì.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã nhìn nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 82/CT- VKS ngày 26-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo **Phạm Hồng Th** và **Phạm Ngọc T** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Từ đó đủ căn cứ kết luận: Phạm Ngọc T mua 800.000đồng ma túy đá của Phạm Hồng Th về sử dụng và chiết nhỏ ra bán lại kiếm lời. Lúc 15 giờ ngày 07/3/2017, tại quán cà phê "555" số 190, Tôn Đức Thắng, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố C, Th bán 01 tép ma túy Methamphetamine trọng

lượng 0,1099gam chứa trong bịch nyon hàn kín với giá 270.000đồng cho Nguyễn Văn Te và Nguyễn Minh Tr thì bị kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ của T 06 sáu bịch nylon chứa 0,6209gam ma túy Methamphetamine. Ngoài lần bắt quả tang, T còn 08 lần bán trái phép ma túy cho nhiều người khác thu được số tiền 3.250.000đồng.

Ngoài lần bán ma túy cho T, Phạm Hồng Th còn 18 lần bán ma túy cho nhiều người khác, tổng số tiền Th thu được 6.700.000đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

2.Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy đến mười lăm năm

a) ……..

b) Phạm tội nhiều lần

Trong vụ án này bị cáo Th, T tự mua bán ma túy riêng lẽ không có rủ nhau phạm tội nên không có đồng phạm.

Các bị cáo Phạm Hồng Th, Nguyễn Ngọc T với tuổi đời còn rất trẻ, có sức khoẻ, đáng lý ra bị cáo phải biết lựa chọn cho mình một cách sống lành mạnh chăm lo lao động để xây dựng cho bản thân một tương lai tươi sáng, nhưng trái lại các bị cáo lại lao vào còn đường sử dụng ma túy và mua bán ma túy để thu lợi dẫn đến con đường phạm tội như ngày hôm nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai rằng biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo đã có nhiều lần thực hiện hành vi mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung qui định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma tuý là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khoẻ, trí tuệ và hạnh phúc gia đình; nó cũng là nguồn phát sinh nhiều tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật tài sản, giết người cướp của .v.v.. Từ tác hại đó, nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khoẻ và hạnh phúc cho mọi người.

Từ các nhận định trên xét thấy cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian

học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Hồng Th đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Đã nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả xong; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và là lao động chính nuôi con còn nhỏ; Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Về nhân thân tuy bị cáo có một tiền án nhưng khi phạm tội bị cáo chưa thành niên và được xóa án tích theo qui định mới của Bộ luật hình sự nên xem như bị cáo chưa có tiền án. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm Ngọc T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý khấu trừ số tiền khi bị bắt quả tang để nộp trừ vào một phần số tiền thu lợi bất chính. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hồng Th** với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

2/Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Các bị cáo gia đình đang gặp khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Tòa án tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên về tiền thu lợi bất chính đề nghị khấu trừ số tiền bị cáo T tự nguyện nộp số tiền bị bắt quả tang để nộp một phần tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Th đã nộp toàn bộ tiền khắc phục hậu quả xong nên trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Th là chiếc điện thoại di động Lenovo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Th phát biểu bào chữa cho bị cáo và viện dẫn các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động duy nhất đang nuôi con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo Th về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo Th đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính và điều kiện gia đình bị cáo đang là lao động chính nuôi con nhỏ nên cũng cần giảm nhẹ hình phạt hơn đối với bị cáo Th

Đối với D, Tr, T, Th, Hậu N là những người bán ma túy cho T và Th, đồng thời giúp sức cho Th bán ma túy cho người khác, hiện nay chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Nhựt H, Nguyễn Quang D, Nguyễn Văn Te, Nguyễn Minh N, Phạm Quốc S, Phạm An T, Lê Ngọc S, Nguyễn Đức B là những người mua ma túy của các bị can để sử dụng, Cơ quan điều tra đã làm công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú của họ để xử lý hành chính theo quy định. Xét thấy là phù hợp nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Minh T là người mua ma túy của bị can T để sử dụng, hiện nay đã có Quyết định đưa vào Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định giấy đăng ký xe tên Huỳnh Thị Tuyết M, địa chỉ ấp 7, xã Lương Hòa, huyện Bến L, tỉnh Long A. Tuy nhiên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp không có mẫu dấu tròn của Công an huyện Bến L và mẫu chữ ký của Phó trưởng Công an huyện Bến L Thượng tá Trần Văn Tân, ký và đóng trên giấy đăng ký xe, vì vậy không giám định được giấy đăng ký xe này thật hay giả. Cơ quan điều tra Công an thành phố C tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền 270.000đồng do T bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các tài sản khác sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước như sau: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã sử dụng sim số 0925.234.543 của bị cáo Th; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã sử dụng sim số 0904.277.733 và 01 xe môtô kiểu dáng Wave màu xám-đen biển số 62L1-048.10, số máy HC12E-2937756, số khung RLHHC1201BY137630 (xe nguyên chiếc không kiểm tra chất lượng, không có giấy đăng ký xe) của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo nộp lại tịch thu sung vào quỹ Nhà nước như sau:

+ Buộc bị cáo Th nộp lại 6.700.000đồng (Đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh).

+ Bị cáo T nộp lại 3.250.000 đồng, bị cáo đồng ý khấu trừ vào số tiền 850.000 đồng thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017), bị cáo T phải nộp tiếp số tiền 2.400.000 đồng.

- Các vật chứng khác có liên quan là những vật cấm lưu hành thì tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy đá; 01 dao tự chế bằng kim loại có vỏ bằng nhựa màu đen; Mẫu vật ma túy sau giám định còn lại niêm phong trong 04 phong bì, lần lượt ghi KLGĐ số 169/A1, 169/A2, 169/A3, 169/A4 cùng ngày 15/3/2017 đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V và Nguyễn Nhạc Tiểu C; 01 phong bì niêm phong, ghi KLGĐ số 303 ngày 08/5/2017 đóng dấu tròn đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E và Trần Thị Ý N.

- Trả lại 1.000.000đồng cho chị Đặng Thị Út N là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội (biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C tiếp tục quản lý 01 điện thoại Iphone màu trắng đã sử dụng sim số 0933.070.845 tài sản cá nhân của bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Hồng Thái 01 điện thoại Lenovo A6010 màu đen đã sử dụng màn hình bị rạn nứt, sim số 01283.987.084.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Hồng Th** và **Phạm Ngọc T** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng Th** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25-04-2017.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Ngọc T** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07-3-2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 270.000đồng do bị cáo T bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã sử dụng sim số 0925.234.543 của bị cáo Th; 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã sử dụng sim số 0904.277.733 và 01 xe môtô kiểu dáng Wave màu xám-đen biển số 62L1-048.10, số máy HC12E-2937756, số khung RLHHC1201BY137630 (xe nguyên chiếc không kiểm tra chất lượng, không có giấy đăng ký xe) của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Th nộp lại 6.700.000đồng là tiền bị cáo thu lợi từ việc mua bán ma túy (Gia đình bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 003483 ngày 01-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C) để tịch thu sung vào quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo T nộp lại 3.250.000đồng là số tiền các bị cáo thu lợi từ việc bán ma tuý tịch thu sung công quỹ Nhà nước. (Khấu trừ vào số tiền 850.000 đồng thu giữ theo biên bản phạm tội quả tang và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017), bị cáo T phải nộp tiếp số tiền 2.400.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm lưu hành gồm: 01 bình nhựa tự chế để sử dụng ma túy đá; 01 dao tự chế bằng kim loại có vỏ bằng nhựa màu đen; Mẫu vật ma túy sau giám định còn lại niêm phong trong 04 phong bì, lần lượt ghi KLGĐ số 169/A1, 169/A2, 169/A3, 169/A4 cùng ngày 15-3-2017 đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V và Nguyễn Nhạc Tiểu C; 01 phong bì niêm phong, ghi KLGĐ số 303 ngày 08-5-2017 đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E và Trần Thị Ý N.

- Trả lại 1.000.000đồng cho chị Nguyễn Thị Út N là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C tiếp tục quản lý 01 điện thoại Iphone màu trắng đã sử dụng sim số 0933.070.845 tài sản cá nhân của bị cáo Ti để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Hồng Th 01 điện thoại Lenovo A6010 màu đen đã sử dụng màn hình bị rạn nứt, sim số 01283.987.084.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Phạm Hồng Th và Phạm Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Tùng